

Số: /KH-UBND

Thị trấn Triệu Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn**

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu hoàn thành Chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 76- KH/HU ngày 28/03/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 định hướng đến 2030. UBND thị trấn Triệu Sơn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn như sau.

**Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm của Chính quyền số, vì vậy trong năm vừa qua, UBND thị trấn Triệu Sơn đã tập trung quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, kết quả đạt được đã có chuyển biến tích cực. Một số lĩnh vực có kết quả khả quan như việc ứng dụng các phần mềm công vụ đặc biệt là triển khai cài đặt định danh điện tử, số hóa hồ sơ. 100% các tổ dân phố có Tổ Công nghệ số cộng đồng thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân về ứng dụng CNTT và sử dụng dịch vụ công.

Tuy nhiên một số chỉ tiêu trong Kế hoạch về CDS đề ra khi thực hiện gặp nhiều khó khăn (Như: tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng;... theo KH của tỉnh); chưa có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành trong công tác chuyển đổi số.

Trong khi cán bộ, công chức làm đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị hầu hết thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin, chưa đáp ứng được yêu cầu cao của nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; nhận thức và sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn có mức độ.

Bên cạnh đó là cơ sở hạ tầng CNTT chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Nguồn kinh phí để đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số còn nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1 Ngày chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

Tổ chức hoạt động Ngày chuyển đổi số theo kế hoạch của huyện năm 2023 đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, bám sát với thực tiễn của địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

b. Tồn tại, hạn chế

Ngày chuyển đổi số chưa thực sự trở thành phong trào có sức lan toả mạnh mẽ.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

UBND thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số và triển khai các giải pháp để thực hiện. Ban chỉ đạo chuyển đổi số đã thành lập các nhóm Zalo của Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn; tổ chuyển đổi số cộng đồng; đồng chí Phó chủ tịch UBND thị trấn làm trưởng các nhóm để phụ trách và trực tiếp định hướng các nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số cho các nhóm.

Thực hiện tổ chức tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số nói chung và về ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số Quốc gia nói riêng; hưởng ứng - phổ biến Tháng 10 – “Tháng Tiêu dùng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn thị trấn linh hoạt, đa dạng các hình thức, trên Cổng/Trang TTĐT thị trấn (pano, tin, bài viết phổ biến, giới thiệu, tuyên truyền về chuyển đổi số), thông qua các hội nghị triển khai công việc tại thị trấn, các hội nghị triển khai công việc của các ban ngành đoàn thể, các cuộc họp tổ dân phố, các thành viên tổ CNS cộng đồng đến từng nhà trực tiếp hướng dẫn người dân truy cập trang thông tin điện tử của thị trấn; phát trên Đài phát thanh; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

b. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền mới sử dụng được trong nhóm Zalo, việc chia sẻ mở rộng chưa được nhiều.

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

Nhận thức được tầm quan trọng của Chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh; UBND thị trấn, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn đã tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Từ đó tạo sự đồng thuận cao của các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

Tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như:

Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của thị trấn, băng zon, khẩu hiệu...Cụ thể: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh được 25 tin bài, đăng trên trang thông tin điện tử là 38 bài, đăng tải đầy đủ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo nội dung về chuyển đổi trên trang thông tin điện tử thị trấn. Tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị ở thị trấn, tổ dân phố các tổ chức đoàn thể, trên trang Zalo và Facebook.

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa tổ chức được các buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp đến từng tổ dân phố và người dân về công tác chuyển đổi số.

Nội dung tuyên truyền chưa đa dạng phong phú.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 1972/KH-UBND ngày 08/04/2022 của UBND huyện Triệu Sơn về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2020;

UBND thị trấn đã ban hành các Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 24/02/2023 thực hiện công tác về chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 08/05/2023 về Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc ban hành phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin của UBND thị trấn Triệu Sơn; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 19/01/2022 về phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin năm 2022; Quyết định số 45/KH-UBND Kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng Tổ dân phố Tân Khoa, tổ dân phố Tô Vĩnh Diện .Quyết định số 74/KH-UBND ban hành Quyết định việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn. Ngày 17/7/2023 ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND về tăng cường công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số tại cơ sở của Tổ công nghệ số cộng đồng thị trấn Triệu Sơn. Ngày 02/10/2023 ban hành kế hoạch số 56/KH-UBND Phổ biến kiến thức kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn.

b. Tồn tại, hạn chế

Việc ban hành văn bản chỉ đạo còn chậm, chưa cụ thể hóa hết nội dung.

2.2 . Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

a. Kết quả đạt được

Xác định cụ thể “chuyển đổi số là một quá trình, không phải là một đích đến” BCD chuyển đổi số thị trấn thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức

của các thành viên trong BCD, CDS thị trấn, cán bộ, công chức và người dân về chuyển đổi số. Các thành viên trong BCD chuyển đổi số của thị trấn tập trung giám sát công tác chuyển đổi số trên địa bàn. Tổ chức giao ban định kỳ một quý một lần để trao đổi để tháo gỡ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, cũng như thúc đẩy các nội dung đã triển khai tốt. Tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới. Xây dựng báo cáo thường xuyên, chi tiết về việc chuyển đổi số của UBND thị trấn phục vụ báo cáo các cấp, đưa việc thực hiện chuyển đổi số của các cán bộ vào thành nội dung đánh giá thi đua, khen thưởng của cán bộ hàng năm.

Thành viên Ban chỉ đạo phối hợp với tổ CNS cộng đồng thường xuyên tuyên truyền phổ biến đến từng nhà, từng người dân trên địa bàn thị trấn hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình chuyển đổi số qua các kênh hệ thống loa, trang thông tin điện tử, nhóm zalo, v.v....

b. Tồn tại, hạn chế

Việc giao ban quý còn tổ chức lồng ghép với thực hiện các nhiệm vụ khác nên chất lượng thực sự chưa cao.

2. Hạ tầng số

a. Kết quả đạt được

Phát triển hạ tầng số và nền tảng số : Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình.

Hạ tầng số và trang thiết bị CNTT tại UBND được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống.

100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.

Thị trấn Triệu Sơn có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ thị trấn đến cấp huyện, tỉnh, Trung ương.

Hệ thống Camera an ninh có 26 cụm trên địa bàn phục vụ giám sát an ninh, trật tự. Các nhà văn hóa tổ dân phố đều có hệ thống Wifi, trên địa bàn có 45 điểm Wifi miễn phí.

Trên địa bàn thị trấn có 02 điểm bưu điện văn hóa, là điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại Bưu điện huyện trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

b. Tồn tại, hạn chế

Hệ thống đài truyền thanh đã được ứng dụng CNTT nhưng chưa đồng bộ.

4. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được

Tập trung đồng bộ chuyển đổi các dữ liệu truyền thống thành những dữ liệu số, nhất là trong lĩnh vực quản lý văn bản tài liệu, các hình ảnh liên quan của chính quyền; tạo thuận lợi cho việc chỉnh sửa và tái sử dụng tài liệu, linh hoạt trong việc chuyển đổi sang các dạng tài liệu số khác nhau. Thuận tiện trong quá trình quản lý, tìm hiểu và lưu trữ thông tin, giảm không gian lưu trữ, có thể lưu trữ, quản lý tài liệu vĩnh viễn, hạn chế hư hỏng, mất mát tài liệu do các yếu tố bên

ngoài như thời tiết, côn trùng, hỏa hoạn, ẩm mốc.

Sắp xếp tài liệu quản lý khoa học, tiết kiệm thời gian tìm kiếm. Giúp chúng ta chia sẻ thông tin nhanh chóng, tăng cường khả năng bảo mật thông tin.

b. Tồn tại, hạn chế

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc đồng bộ cơ sở dữ liệu chưa đồng nhất, ảnh hưởng nhiều đến việc khai thác dữ liệu.

5. Nền tảng số

a. Kết quả đạt được

Tập trung nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức; phục vụ kết nối mạng LAN, WAN; Kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của thị trấn với Huyện và cơ quan cấp trên.

b. Tồn tại, hạn chế

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức phục vụ kết nối mạng LAN, WAN; Kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của với Huyện và cơ quan cấp trên chưa đồng đều.

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được

Bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho CBCC;

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa phát triển ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

100% số máy tính của đơn vị được cài đặt phần mềm diệt vi rút trong năm 2023.

b. Tồn tại, hạn chế

Đến nay hệ thống máy tính của một bộ phận đã xuống cấp

8. Chính phủ số

a. Kết quả đạt được

Thực hiện chuyển đổi số trên lĩnh vực chính phủ số, thị trấn đạt được một số kết quả sau:

100% cán bộ, công chức thị trấn được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức của thị trấn chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, trao đổi văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử.

100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

100% Hồ sơ TTHC tại UBND thị trấn tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 đạt 100%.

UBND thị trấn có hệ thống khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương, đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

Thị trấn có trang thông tin điện tử, hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đăng tải các tin bài về hoạt động của địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật.

UBND thị trấn xây dựng Kế hoạch đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng nội dung, giai đoạn để phân đầu thực hiện.

Tham gia đầy đủ các hội nghị trực tuyến về chuyển đổi số do Trung ương, tỉnh, huyện tổ chức cho các thành viên trong Ban chỉ đạo, tổ công nghệ số của tổ dân phố. Tăng cường tuyên truyền nội dung về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu về tầm quan trọng của chuyển đổi số. 100% cán bộ công chức được tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức về kỹ năng số.

b. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện thanh toán dịch trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, do nhận thức của người dân chưa cao.

9. Kinh tế số

a. Kết quả đạt được

Tập trung tuyên truyền hướng dẫn đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến đạt trên 50%.

Nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thị trấn chưa được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.

Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị trấn có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất kinh doanh đồng đều.

Các dịch vụ kinh doanh trên mạng internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo đạt tỷ lệ 70%.

b. Tồn tại, hạn chế

Chưa tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm lợi thế đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao.

10. Xã hội số

a. Kết quả đạt được

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số đạt 50%; Trong đó tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ số khám bệnh điện tử đạt 80%:

Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 60%.

Chỉ đạo đài truyền thanh viết tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, tuyên truyền, phổ biến tại các hội nghị của tổ, sinh hoạt CLB về nội dung an toàn thông tin trên môi trường mạng. Với 141 tin bài, 25 lượt tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh.

Trên 90% dân số trên địa bàn thị trấn có điện thoại thông minh.

b. Tồn tại, hạn chế

Các nội dung về chuyển đổi số đối với trường học, trạm y tế trên nền tảng số còn thấp. Tỷ lệ người dân tiếp cận với các dịch vụ số thấp, chậm.

11. Kinh phí thực hiện

a. Kết quả đạt được

Trong năm 2023, thị trấn đã đầu tư lắp đặt hệ thống thu phát thông minh và các cụm loa thông minh phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền;

b. Tồn tại, hạn chế

Ngân sách bố trí cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa bố trí kinh phí hỗ trợ các Tổ CNS các tổ dân phố hoạt động.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024

Trên cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch và kết quả về Chuyển đổi số đạt được trong năm 2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 thị trấn Triệu Sơn như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch số 4216/KH-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Căn cứ Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/04/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/05/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành các tiêu chí Chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. MỤC TIÊU

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể

mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh. Góp phần cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, UBND thị trấn chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và hưởng ứng - phổ biến Tháng 10 – Tháng Tiêu dùng số năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

1.2. Chia sẻ cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số nói chung và về ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số Quốc gia nói riêng; hưởng ứng - phổ biến Tháng 10 – Tháng Tiêu dùng số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Đa dạng, linh hoạt các hình thức tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên Cổng/Trang TTĐT; pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; trên Đài phát thanh; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng; sử dụng các mạng xã hội để hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số v.v..

2. Thể chế số

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy, UBND thị trấn ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy định; tập trung vào xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 và chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Hạ tầng số

Trang bị máy tính cho 100% CBCC; đảm bảo 100% máy tính được kết mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Dữ liệu số

Phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Nền tảng số

Tập trung nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức; phục vụ kết nối mạng LAN, WAN; Kết nối mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của thị trấn với Huyện và cơ quan cấp trên.

6. Nhân lực số

Bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; phát triển

ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- 100% số máy tính của đơn vị được cài đặt phần mềm diệt vi rút trong năm 2024.

- Bố trí cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực an ninh mạng.

8. Chính phủ số

Căn cứ vào những chỉ tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện để ra các giải pháp, phương án thực hiện, đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ/tỉnh với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh tuyên truyền doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân các kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số, từ đó nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

Các sản phẩm, dịch vụ lợi thế của thị trấn được quảng bá, giới thiệu trên trên mạng internet, mạng xã hội như Facebook, Zalo...

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm lợi thế đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn thị trấn sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến. Đưa ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất kinh doanh.

Nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thị trấn được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục...) cho người lao động trên địa bàn thị trấn.

Tuyên truyền, vận động độ tuổi từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn thị trấn mở tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

Chỉ đạo đài truyền thanh thị trấn tích cực viết tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của thị trấn, tuyên truyền, phổ biến tại các hội nghị của tổ dân phố, sinh hoạt CLB về nội dung an toàn thông tin trên môi trường mạng.

Thực hiện việc nhập hồ sơ sức khỏe điện tử người dân trên địa bàn thị trấn đạt 100%.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, sử dụng các trang mạng xã hội (Zalo, Face book,...) để giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ tịch UBND thị trấn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại địa phương; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn thị trấn.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong

chuyển đổi số của địa phương.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước các cấp để thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. UBND thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của huyện, của thị trấn.

- Kiện toàn BCĐ về CDS của thị trấn kịp thời để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Chọn cử cán bộ, công chức để đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

4. Phát triển hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số

- Thực hiện hiệu quả việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cho tất cả các cơ quan Đảng, Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp xây dựng quy hoạch để triển khai xây dựng mạng lưới hệ thống camera giám sát, mạng lưới cảm biến và hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) để phục vụ tích hợp vào trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh thực hiện và hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) nền (về cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, dân cư, đất đai,...) và các CSDL ngành, CSDL quản lý nhà nước; phát triển, số hóa các dữ liệu quan trọng (kết quả thủ tục hành chính, hộ tịch, ...) phục vụ xây dựng kho dữ liệu của tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, đầy đủ, công khai cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện xây dựng nền tảng hệ sinh thái số phục vụ tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, của huyện, của thị trấn; thực hiện nền tảng thanh toán trực tuyến, kết nối với các nền tảng điện thoại di động để áp dụng thu phí, lệ phí dịch vụ hành chính công.

- Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử; triển khai các nền tảng số trên các lĩnh vực ưu tiên phát triển (nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; đăng ký, tư vấn, khám, chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo, quản lý giao thông, cung cấp dịch vụ du lịch...); triển khai các nền tảng do Sở Thông tin và Truyền thông công bố.

- Tăng cường hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới, sáng tạo trong môi trường số. Chủ động, tích cực tham gia, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thị trấn về chuyển đổi số; ưu tiên nghiên cứu, đặt hàng nhiệm vụ

khoa học để tạo ra sản phẩm số, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ du lịch, giáo dục, y tế, môi trường, giao thông v.v..

5. Bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Sở Thông tin và Truyền thông. Chú trọng bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an ninh mạng. Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin; phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

- Rà soát, cập nhật các văn bản chỉ đạo của tỉnh về an toàn thông tin, như: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin, phương án, kế hoạch ứng cứu sự cố mất an toàn phù hợp với yêu cầu của tiến trình chuyển đổi số; duy trì thực hiện việc đảm bảo an toàn thông tin...

- Giám sát thông tin mạng xã hội khi tỉnh triển khai; thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng nhằm tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND thị trấn tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu cho UBND thị trấn đề xuất các nhu cầu triển khai các ứng dụng, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo và phục vụ lợi ích của nhân dân trên địa bàn. Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung

cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của thị trấn; Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình đô thị thông minh sau khi hoàn thành chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

2. Công chức tài chính kế toán

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND thị trấn xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu cho UBND thị trấn cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định pháp luật.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022 -2025.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch này.

3. Công chức văn hóa xã hội

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thị trấn.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử; Đài truyền thanh.

- Rà soát trang thiết bị đề nghị đầu tư trang bị phục vụ phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng công nghệ số.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng thị trấn chuyển đổi số.

4. Công chức Văn Phòng-Thống kê.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo UBND.

- Tham mưu UBND thị trấn ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tham mưu cho UBND thị trấn thực hiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phần mềm khen thưởng.

- Tham mưu cho UBND thị trấn phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn. Lựa chọn, trình UBND thị trấn khen thưởng cho các điển hình

tiên tiến về chuyển đổi số.

5. Trạm y tế

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán y tế qua hệ thống điện tử.

- Đưa vào ứng dụng hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

6. Công chức Địa chính-Nông nghiệp

Tham mưu UBND ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 và hàng năm; thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo phụ lục kế hoạch này.

7. Công an

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tham mưu lắp đặt bổ sung hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan về triển khai chính quyền số, kinh tế số đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

9. Doanh nghiệp trên địa bàn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch về Chuyển đổi số năm 2024 của UBND thị trấn Triệu Sơn. UBND thị trấn Triệu Sơn đề nghị cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT(b/c);
- TTĐảng ủy, TT.HĐND thị trấn(b/c);
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số thị trấn(t/h);
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị (p/h);
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn(t/h);
- Trạm y tế(t/h);
- Lưu: VP UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thường